

HÀNH VI ỦNG HỘ XÃ HỘI TRONG GIA ĐÌNH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Lê Thị Ngọc Thúy

Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh trung học cơ sở. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi trên 409 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 tại Hà Nội cho thấy, hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình hiện nay được thực hiện ở mức độ tương đối thường xuyên; các em thực hiện nhóm hành vi nghiêng về trách nhiệm của bản thân trong gia đình nhiều hơn so với nhóm hành vi thể hiện sự tình ý, nhạy cảm. Không có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ về tần suất thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình nhưng có sự khác biệt có ý nghĩa giữa các khối lớp; nhóm học sinh sống/không sống cùng cả bố và mẹ, tuổi của bố mẹ.

Từ khóa: Hành vi ủng hộ xã hội; Hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình; Học sinh THCS.

Ngày nhận bài: 5/10/2021; Ngày duyệt đăng bài: 25/10/2021.

1. Đặt vấn đề

Sống tử tế, sống có trách nhiệm, có đạo lý, có tình người là đặc trưng văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam. Trẻ em là tương lai của đất nước, hành vi của trẻ hôm nay nếu được nuôi dưỡng, rèn luyện theo hướng tích cực sẽ là cơ sở cho hành vi sống có trách nhiệm, sống tử tế cho tương lai. Hành vi ủng hộ xã hội là các hành động tự nguyện nhằm mang lại lợi ích cho người khác, thường là vì quan tâm và lo lắng cho người khác. Hành vi ủng hộ xã hội được đặc trưng bởi những hành động tử tế, từ bi và hành vi giúp đỡ mà nhiều người coi là một trong những phẩm chất tốt nhất của bản chất con người (Eisenberg, Fabes và Spinrad, 2006). Có nhiều nghiên cứu trên thế giới và trong nước về hành vi giúp đỡ người thân. Các nghiên cứu về hành vi chăm sóc, giúp đỡ người thân trong gia đình cho thấy rằng hành vi ủng hộ xã hội đối với gia đình nhìn chung ổn định theo thời gian (Laura M. Padilla - Walker và cộng sự, 2015). Nghiên cứu của Grusec và cộng sự cũng chỉ ra hành vi trong gia đình thường xuyên được thấy ở trẻ 9 đến 14 tuổi được biểu hiện ở hành vi chăm sóc gia đình, chăm sóc người khác (Grusec, Goodnow và Cohen, 1996). Biểu hiện của hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình ở trẻ vị thành niên là sự chăm sóc, giúp đỡ người thân khi họ gặp các vấn đề về sức khỏe, khả năng chia sẻ cảm xúc tiêu

cực của người thân (Carlo và cộng sự, 1991). Các nghiên cứu cũng chỉ ra sự đồng cảm có liên quan đến hành vi ủng hộ xã hội, cụ thể là làm thay đổi hành vi ủng hộ xã hội của thanh thiếu niên sau này (Alexia Carizales, Lyda Lannergrand, 2021). Ngoài ra, nghiên cứu của Phan Thị Mai Hương và cộng sự (2018) cho thấy, thái độ vô cảm của thanh thiếu niên trong gia đình (ích kỷ, thiếu thể hiện cảm xúc, thiếu sự tham gia, thiếu cảm giác có lỗi, thiếu khả năng nhận biết) là vấn đề đang tồn tại và có ảnh hưởng đến hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình.

Có thể nói rằng, trong những giai đoạn phát triển của con người, lứa tuổi thiếu niên có một vị trí và ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong thời kỳ này những cơ sở, phương hướng chung của sự hình thành quan điểm xã hội và đạo đức của nhân cách được hình thành, chúng sẽ được tiếp tục phát triển trong tuổi thanh niên. Đối với học sinh trung học cơ sở - những học sinh đang học từ lớp 6 đến lớp 9, gia đình và nhà trường là hai môi trường chính mà các em thể hiện hành vi này một cách thường xuyên dù mang tính chủ động hoặc khi được yêu cầu. Khi các em thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình sẽ giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân các em đối với gia đình cũng như gắn kết tình cảm với người thân (Eisenberg và cộng sự, 2006).

Quan tâm đến hành vi ủng hộ xã hội của học sinh THCS trong gia đình, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm trả lời hai câu hỏi: Theo đánh giá của học sinh THCS, hành vi ủng hộ xã hội các em thường thực hiện ở gia đình chủ yếu là những hành vi nào? Có sự khác biệt giữa các nhóm đối tượng khi thực hiện những hành vi này hay không? Trong nghiên cứu này, hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình được dùng để chỉ tất cả các hành động mang lại lợi ích cho mọi người trong gia đình (ông, bà, bố, mẹ, anh chị em, người thân...), bao gồm các hành động chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ mang tính chủ động hoặc khi được yêu cầu nhằm mang lại lợi ích cho người thân trong gia đình (ông bà, bố mẹ, anh chị em).

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 409 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 đang học tại một trường trên địa bàn thành phố Hà Nội với đặc điểm tỷ lệ: 40,3% nam; 59,7% nữ; tỷ lệ học sinh khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9 lần lượt là: 21,4%; 28,2%; 21,4% và 29%; 95,8% số học sinh sống cùng với cả bố và mẹ; 4,2% số học sinh không sống cùng với cả bố và mẹ; 50,6% số học sinh có bố mẹ từ 40 tuổi trở xuống; 49,4% số học sinh có bố mẹ trên 40 tuổi. Khảo sát được thực hiện vào tháng 9 năm 2021.

Phương pháp chủ yếu để thu thập dữ liệu thực tiễn là khảo sát bằng bảng hỏi online. Thang đo Hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình do nhóm tác

giả tự xây dựng, gồm 12 mệnh đề (item) về các hành vi vì người khác. Mỗi item có 3 phương án trả lời nhằm đánh giá mức độ thường xuyên thực hiện hành vi: 1- Không bao giờ; 2- Thỉnh thoảng và 3- Thường xuyên. Điểm càng cao thể hiện mức độ thực hiện hành vi đó của học sinh càng thường xuyên. Độ tin cậy của thang đo là 0,86. Sau khi phân tích nhân tố, thang đo được chia thành 2 tiểu thang đo: nhóm hành vi mang tính nghĩa vụ (6 item; độ tin cậy là 0,74); nhóm hành vi mang tính chủ động, tự nguyện (6 item, độ tin cậy là 0,8). Bên cạnh khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu một số thầy cô và học sinh đã được thực hiện.

Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0. Khi so sánh mức độ thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình ở những nhóm học sinh khác nhau, các phân tích thống kê T-test, Crosstab, One-way Anova đã được sử dụng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh trung học cơ sở

Trong gia đình, học sinh THCS đã bắt đầu có sự thay đổi vị thế: “các em đã có những vai trò nhất định, được gia đình thừa nhận như là một thành viên tích cực của gia đình, được cha mẹ, anh chị giao cho những trọng trách như: chăm sóc các em nhỏ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa...” (Vũ Thị Nho, 2008). Vì vậy, trong gia đình, học sinh THCS có thể thực hiện nhiều loại hành vi vì người khác (hành vi ủng hộ xã hội) khác nhau, trong đó có những hành vi mang tính nghĩa vụ và những hành vi mang tính chủ động, tự nguyện. Mức độ thực hiện mỗi loại hành vi có thể khác nhau do phụ thuộc vào nhận thức, năng lực và điều kiện thực hiện của các em. Số liệu khảo sát thực trạng thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội của học sinh THCS được tổng hợp ở bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh THCS

Các hành vi	Mức độ thực hiện (%)			M	SD
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên		
<i>Nhóm hành vi mang tính nghĩa vụ của bản thân trong gia đình</i>				2,56	0,37
Em sẵn sàng giúp bố mẹ hoặc ông bà khi được yêu cầu.	0	11,2	88,8	2,89	0,32
Em sẵn sàng giúp anh chị em của mình khi được yêu cầu.	2,4	30,3	67,3	2,65	0,53

Em tích cực làm việc nhà.	5,5	49,3	45,2	2,40	0,59
Em trông em/chăm sóc em giúp bố mẹ.	4,8	25,4	69,8	2,65	0,56
Em hay nhường nhịn mọi người trong gia đình.	2,2	51,6	46,2	2,44	0,54
Em chia sẻ đồ ăn, đồ chơi, sách, truyện... với anh chị em của mình.	4,2	34,2	61,6	2,57	0,57
<i>Nhóm hành vi mang tính chủ động, tự nguyện</i>				2,48	0,41
Em chủ động giúp đỡ người thân, không chờ ai yêu cầu.	5,3	52,0	42,8	2,38	0,58
Em tham gia lao động, sản xuất cùng gia đình.	17,6	49,4	33,0	2,15	0,70
Em chủ động hỏi thăm người thân khi họ bị ốm/mệt.	2,9	33,6	63,5	2,61	0,54
Em chăm sóc người thân khi họ bị ốm/mệt (đấm lưng, mát xa, pha nước...).	2,6	34,1	63,3	2,61	0,54
Em an ủi, động viên khi người thân gặp chuyện không vui.	5,5	42,5	52,0	2,46	0,60
Em chúc mừng/tặng quà/tham gia tổ chức tiệc cho người thân nhân dịp đặc biệt (như sinh nhật, ngày của bố, ngày của mẹ...).	3,3	26,5	70,2	2,67	0,54
Chung				2,51	0,35

Ghi chú: M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

Qua số liệu khảo sát trong bảng 1, có thể nhận thấy, các em học sinh trung học cơ sở khá thường xuyên thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình ($M = 2,51/3$). So sánh điểm trung bình giữa hai nhóm hành vi thì những hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình mang tính nghĩa vụ của bản thân được học sinh tích cực thực hiện hơn ($M = 2,56/3$) so với nhóm hành vi mang tính chủ động, tự nguyện ($M = 2,48/3$). Vì trong gia đình, các con có nghĩa vụ, trách nhiệm hỗ trợ bố mẹ trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày nên những hành vi mang tính nghĩa vụ được thực hiện thường xuyên hơn. Trong tất cả các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình, hai hành vi được thực hiện thường xuyên nhất bao gồm: (1) Hành vi sẵn sàng giúp bố mẹ hoặc ông bà khi được yêu cầu với gần 90% số học sinh tự đánh giá ở thường xuyên, không có em nào không bao giờ làm điều này (hành vi này thuộc nhóm hành vi mang tính nghĩa vụ của bản thân); (2) Hành vi chúc mừng, tặng quà, tham gia tổ chức tiệc cho người thân nhân dịp đặc biệt như sinh nhật, ngày của bố, ngày của mẹ... với 70% số

học sinh thường xuyên làm điều này (hành vi này thuộc nhóm hành vi mang tính chủ động, tự nguyện). Điều này tương đồng với kết quả nghiên cứu đi trước của Grusec, Goodnow và Cohen (1996).

Trong nhóm những hành vi mang tính chất nghĩa vụ, ngoài hành vi sẵn sàng giúp đỡ bố mẹ hoặc ông bà khi được yêu cầu, bốn hành vi được thực hiện thường xuyên hơn cả gồm: sẵn sàng giúp anh chị của mình khi được yêu cầu; trông em/chăm sóc em giúp bố mẹ; chia sẻ đồ ăn, đồ chơi, sách, truyện... với anh chị em của mình. Hơn 2/3 số em là con cả và con thứ thường xuyên trông em, chăm sóc em giúp bố mẹ. Điều này chứng tỏ các em đã thể hiện tính trách nhiệm với gia đình. Hai hành vi ít được thực hiện thường xuyên hơn cả gồm: tích cực làm việc nhà; nhường nhịn mọi người trong gia đình. Hai hành vi này nghiêng về phía thỉnh thoảng thực hiện nhiều hơn là thường xuyên thực hiện. Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, đối với hầu hết học sinh của trường đều có ý thức và có những hành vi quan tâm đối với những người thân trong gia đình đặc biệt là khi bố mẹ, ông bà yêu cầu. Tuy nhiên, ở một số gia đình, việc trông em hay làm việc nhà ít thực hiện thường xuyên hơn là do “*Nhà em có người giúp việc*” (N.A., nam, lớp 7) hay “*Thời gian này chúng em phải học trực tuyến nhiều nên ít phải làm việc nhà hay trông em*” (P.Th., nữ, lớp 8).

Với nhóm hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình mang tính chủ động, tính tự nguyện của bản thân học sinh, kết quả khảo sát cho thấy, hành vi chúc mừng, tặng quà, tham gia tổ chức tiệc cho người thân nhân dịp đặc biệt (như sinh nhật, ngày của bố, ngày của mẹ...) được học sinh thực hiện thường xuyên hơn cả ($M = 2,67/3$), tiếp đến là hành vi chủ động hỏi thăm, chăm sóc người thân khi họ bị ốm/mệt (cùng có $M = 2,61/3$), ít thực hiện thường xuyên hơn là những hành vi: an ủi, động viên khi người thân gặp chuyện không vui ($M = 2,46$); chủ động giúp đỡ người thân, không chờ ai yêu cầu ($M = 2,38$). Có thể nói rằng các em đã biết chủ động quan tâm tới người thân vào những dịp đặc biệt hay khi ốm đau. Tuy nhiên, các em chưa thực sự chủ động trong việc giúp đỡ người thân, cũng chưa thường xuyên nói lời động viên, an ủi với người thân. Một số em chia sẻ là “*Ngại khi nói những điều an ủi với mọi người*” hoặc “*Có những lúc các em muốn giúp nhưng rồi lại thôi*” (N.A., nam, lớp 7).

Hoạt động tham gia lao động, sản xuất cùng gia đình có mức độ thực hiện ít hơn cả ($M = 2,15$). Điều này cũng là hợp lý vì các em đang ở độ tuổi đi học, bố mẹ ít đòi hỏi điều này vì muốn con tập trung cho việc học tập. Tuy nhiên, 33% số học sinh thường xuyên, 49,4% số học sinh thỉnh thoảng tham gia lao động, sản xuất cùng người thân có lẽ là một con số không nhỏ. Điều này chứng tỏ nhiều em trong mẫu nghiên cứu đã hỗ trợ người lớn làm việc kiếm tiền. Đặc thù của mẫu nghiên cứu thể hiện qua chia sẻ của cô H. (nữ, 45 tuổi, hiệu trưởng): “*Phần nhiều bố mẹ các em là lao động tự do và buôn bán*

nhỏ lẻ (tạp hóa, bán nước, bán đồ gia dụng...). Đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh covid-19, các con học trực tuyến tại nhà nên vào thời gian rảnh các con cũng có thể giúp đỡ bố mẹ trông hàng, bán hàng tăng thu nhập gia đình”.

Như vậy, trong gia đình, phần đa học sinh THCS có thực hiện những hành vi giúp đỡ, chăm sóc, chia sẻ với người thân nhưng có sự chênh lệch nhỏ về mức độ thường xuyên giữa các hành vi.

3.2. Mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh trung học cơ sở khi so sánh theo các nhóm nhân khẩu - xã hội

Nghiên cứu đã tìm hiểu mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh THCS dưới góc độ giới tính, khối lớp, hoàn cảnh gia đình (có/không sống cùng với bố mẹ), tuổi của bố mẹ. Kết quả thu được như sau:

3.2.1. So sánh theo giới tính

So sánh điểm trung bình toàn bộ thang đo và 2 tiểu thang đo cho thấy, không có sự khác nhau về mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình ở hai nhóm học sinh nam và học sinh nữ ($p > 0,05$). Nói cách khác là trong nghiên cứu này, nam sinh và nữ sinh đều thể hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình như nhau. Kết quả này có khác so với kết quả của những nghiên cứu trước đây khi cho rằng nữ có xu hướng thể hiện hành vi ủng hộ xã hội cao hơn so với nam (Pursell và cộng sự, 2008; Grusec và cộng sự, 1996) vì đây là môi trường gia đình. Ở các gia đình hiện nay, con trai hay con gái đều được ông bà, bố mẹ yêu cầu, được giáo dục phải quan tâm đến người thân; anh chị em đều được yêu cầu chăm sóc em; anh chị được giáo dục phải chia sẻ đồ chơi, đồ ăn với nhau... Do vậy, học sinh nam, học sinh nữ trong nghiên cứu này đều thực hiện các bổn phận, nghĩa vụ của mình đối với người thân là ngang nhau.

3.2.2. So sánh theo khối lớp

Kiểm định Welch cho giá trị $p < 0,001$ cho phép kết luận: có sự khác biệt có ý nghĩa về mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh ở các khối lớp. Trong đó, học sinh khối 6 và khối 7 thực hiện tích cực các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình hơn so với học sinh khối 8 và khối 9 ($p < 0,05$). Ở từng hành vi cụ thể, tỷ lệ mức độ thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh khối 6 thường là cao nhất và chênh lệch không nhiều so với học sinh khối 7 (khoảng từ 3% đến 7%); nhưng so với khối 8 và khối 9 thì tỷ lệ có sự chênh lệch lớn (từ 20% đến 25%). Chia sẻ về kết quả này với cô P.A. (nữ, giáo viên chủ nhiệm lớp 8), chúng tôi nhận được giải thích như sau: *“Có thể giải thích điều này bởi vì khi các con lên lớp 8 và lớp 9, áp lực học tập nhiều hơn, đặc biệt là mục tiêu thi chuyển lên cấp 3, chính vì thế mà thời gian các con ưu tiên cho việc học và kết nối với bạn bè nhiều hơn, ít thể hiện đối với mọi người trong gia đình”.*

3.2.3. So sánh theo tuổi của bố mẹ

Kết quả phân tích sự khác biệt về mức độ thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh THCS theo độ tuổi của bố mẹ cho thấy: nhóm học sinh có bố mẹ tuổi từ 40 tuổi trở xuống có mức độ thực hiện những hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình nhiều hơn ($M = 2,58$) so với nhóm học sinh có bố mẹ trên 40 tuổi ($M = 2,49$) với $t(409) = 2,039$; $p = 0,042$). Ở từng biểu hiện kích lệ cụ thể, tỷ lệ học sinh có bố/mẹ trẻ tuổi có mức độ thường xuyên thực hiện các hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình cao hơn ở những học sinh có bố/mẹ trong độ tuổi trung niên. Chia sẻ về điều này, cô H. (nữ, 45 tuổi) cho hay “*Hiện nay, tỷ lệ những phụ huynh có tuổi đời trẻ thường đi làm công ty nhiều hơn so với những phụ huynh nhiều tuổi, chính vì thế, việc nhà được giao cho các con*”.

3.2.4. So sánh theo hoàn cảnh gia đình có sống cùng với bố mẹ hay không

Kiểm định hai giá trị trung bình với hai mẫu độc lập T-test cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa ($t(409) = 2,167$; $p = 0,031$) giữa 2 nhóm học sinh: nhóm sống cùng với cả bố và mẹ có mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình ($M = 2,66$) thường xuyên hơn so với nhóm học sinh không sống cùng với cả bố và mẹ ($M = 2,40$). Khi so sánh tỷ lệ phần trăm của từng nhóm học sinh, kết quả cho thấy: Ở hành vi sẵn sàng giúp anh chị em của mình khi được yêu cầu, gần 70% số học sinh sống cùng cả bố và mẹ thường xuyên thực hiện, trong khi tỷ lệ này ở học sinh không sống cùng cả bố và mẹ là 44% ($p = 0,038$). Tương tự với hành vi chúc mừng, tặng quà, tham gia tổ chức tiệc cho người thân nhân dịp đặc biệt nhưng cách biệt về tỷ lệ thấp hơn một chút (70,9% và 50,7%). Khác biệt này cho thấy: Khi sống trong gia đình đầy đủ bố mẹ, con cái ở cùng nhau thì việc giúp đỡ anh chị em gần như là trách nhiệm, nghĩa vụ của các em đối với gia đình, còn với gia đình bố mẹ ly tán thì rất có thể anh chị em không ở cùng nhau (có con sống với bố, có con sống với mẹ) nên việc giúp đỡ anh chị em là ít hơn và khó hơn.

4. Kết luận

Hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh THCS hiện nay được thực hiện ở mức độ tương đối thường xuyên, điều này thể hiện sự quan tâm của học sinh đối với mọi người trong gia đình mình. Xét theo từng hành vi cụ thể thì nhóm hành vi nghiêng về trách nhiệm được các em thực hiện thường xuyên hơn, nhất là những hành vi giúp đỡ bố mẹ, ông bà, anh chị em trong nhà; các em cũng đã có sự nhạy cảm, tinh ý khi thể hiện sự quan tâm vào những dịp đặc biệt hay khi người thân ốm đau; tuy nhiên, việc thể hiện lời nói quan tâm, động viên dành cho mọi người vẫn ít bởi các em thường khá ngại ngùng.

Mức độ thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình của học sinh không có sự khác biệt theo giới tính nhưng có sự khác biệt đáng kể khi xét theo

khối lớp, độ tuổi của bố mẹ và hoàn cảnh gia đình. Học sinh khối 6 và khối 7 thường xuyên thực hiện hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình hơn so với học sinh khối 8 và khối 9. Nhóm học sinh ở cùng với cả bố và mẹ, nhóm có bố mẹ tuổi dưới 40 tuổi thực hiện nhiều hành vi hơn so với nhóm không ở cùng với cả bố và mẹ, nhóm có bố mẹ tuổi trên 40. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ tiến hành ở một trường THCS tại Hà Nội, do đó, có thể chưa phản ánh hết những đặc trưng của hành vi ủng hộ xã hội trong gia đình khi xét theo giới tính, khối lớp, hoàn cảnh sống, địa bàn cư trú. Vì vậy, những nghiên cứu trong tương lai cần mở rộng phạm vi khách thể nghiên cứu để làm rõ hơn những kết luận từ nghiên cứu này.

Chú thích:

Bài viết sử dụng số liệu khảo sát của đề tài cấp cơ sở năm 2021: *Sự khích lệ của cha mẹ và ảnh hưởng của nó đến hành vi ủng hộ xã hội của con lứa tuổi học sinh THCS*; Viện Tâm lý học chủ trì; ThS. Phạm Minh Thu làm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Phan Thị Mai Hương, Đỗ Thị Lệ Hằng, Tô Thúy Hạnh (2018). *Thái độ vô cảm trong gia đình của trẻ vị thành niên*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội.
2. Vũ Thị Nho (2008). *Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

3. Alexia Carrizales, Susan Branje, Lyda Lannegrand (2021). *Disentangling between - and within-person associations between empathy and prosocial behaviours during early adolescence*. Journal of Adolescence. Vol. 93. P. 114 - 125.
4. Carlo G., Eisenberg N., Troyer D., Switzer G., Speer A.L. (1991). *The altruistic personality: In what contexts is it apparent?*. Journal of Personality and Social Psychology. Vol. 61 (3). P. 450 - 458.
5. Eisenberg N., Fabes R. and Spinrad T. (2006). *Prosocial development*. In N. Eisenberg, W. Damon and R. Lerner (eds.), Handbook of Child Psychology. Vol. 3. Social Emotional and Personality Development (6th ed.) Hoboken. NJ: John Wiley & Son.
6. Grusec J.E., Goodnow J.J. and Cohen L. (1996). *Household work and the development of concern for others*. Developmental Psychology. Vol. 32 (6). P. 999 - 1.007. DOI: 10.1037/0012-1649.32.6.999.
7. Laura M. Padilla-Walker W. Justin Dyer, Jeremy B. Yorgason, Ashley M. Fraser, Sarah M. Coyne (2015). *Adolescents' prosocial behavior toward family, friends, and strangers: A person-centered approach*. Vol. 25. Iss. 1. P. 135 - 150.
8. Pursell G.R., Laursen B., Rubin K.H., Booth-LaForce C. and Rose-Krasnor L. (2008). *Gender differences in patterns of association between prosocial behavior, personality, and externalizing problems*. Journal of Research in Personality. Vol. 42 (2). P. 472 - 481.